

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị sản xuất - MH1102048

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25211MH110204801

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Vũ Văn Hào

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 31/03/2026

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: A1.8

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030013	Đặng Hoài Bảo	04/02/2006		2	7,5	Bảy phẩy năm	C26DDT1	
2	2410030009	Lưu Gia Bảo	19/06/2006		1	7,5	Bảy phẩy năm	C26DDT1	
3	2410030046	Vũ Xuân Bắc	20/11/2006		1	7,0	Bảy	C26DDT2	
4	2410030002	Huỳnh Bá Khương Duy	29/11/2004		1	6,5	Sáu phẩy năm	C26DDT1	
5	2410030020	Nguyễn Lê Thanh Duy	04/09/2006		1	6,0	Sáu	C26DDT1	
6	2410030008	Trần Quốc Duy	19/02/2006		1	7,5	Bảy phẩy năm	C26DDT1	
7	2410030018	Đỗ Thành Đạt	07/08/2006		1	8,0	Tám	C26DDT1	
8	2410030003	Lâm Vũ Hào	26/02/2006		1	6,5	Sáu phẩy năm	C26DDT1	
9	2410030025	Trần Chí Hào	28/07/2005		1	6,5	Sáu phẩy năm	C26DDT1	
10	2410030035	Chế Hoàng Hiệp	13/05/2006		1	8,0	Tám	C26DDT2	
11	2410030015	Nguyễn Phúc Thái Hòa	06/02/2006		1	8,0	Tám	C26DDT1	
12	2410030030	Châu Tuấn Kiệt	30/03/2006		2	7,0	Bảy	C26DDT1	
13	2410030040	Trần Ngọc Lâm	22/06/2005		7	6,5	Sáu phẩy năm	C26DDT2	
14	2410030021	Nguyễn Lê Phương Minh	24/09/2006		1	7,0	Bảy	C26DDT1	
15	2410030044	Lê Trọng Nghĩa	14/09/2006		1	1	1	C26DDT2	VT
16	2410030027	Phạm Trọng Nghĩa	07/02/2006		1	6,5	Sáu phẩy năm	C26DDT1	
17	2410030049	Trần Quang Nghĩa	09/05/2006		1	6,5	Sáu phẩy năm	C26DDT2	
18	2410030005	Nguyễn Tấn Phát	19/11/2006		1	7,0	Bảy	C26DDT1	
19	2410030034	Huỳnh Hữu Thức	26/06/2006		1	7,0	Bảy	C26DDT2	
20	2410030007	Lương Thành Trọng	26/10/2006		1	8,0	Tám	C26DDT1	
21	2410030032	Nguyễn Lê Kha Vy	16/12/2006		1	7,0	Bảy	C26DDT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 20 vắng thi: 1 Số bài thi/Số tờ: 20 / 20

Số sinh viên đạt: 20 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 01 tháng 04 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 01 tháng 04 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thành Huy

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị sản xuất - MH1102048

Mã lớp học phần: 25211MH110204801 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

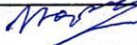
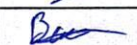
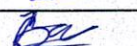
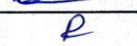
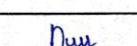
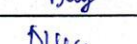
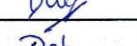
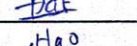
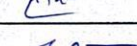
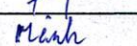
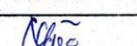
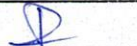
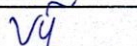
Ngày thi: 09/10/2026 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: A.1.7

Giám thị 1: Lê Thành Huy Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng Ân	25/09/2006	C26DDT1		7,0	Baý	
2	2410030013	Đặng Hoài Bảo	04/02/2006	C26DDT1		7,0	Baý	
3	2410030009	Lưu Gia Bảo	19/06/2006	C26DDT1		6,5	Sau phẩy rớt	
4	2410030002	Huỳnh Bá Khương Duy	29/11/2004	C26DDT1		8,0	Tam	
5	2410030020	Nguyễn Lê Thanh Duy	04/09/2006	C26DDT1		6,5	Sau phẩy rớt	
6	2410030008	Trần Quốc Duy	19/02/2006	C26DDT1		6,5	Sau phẩy rớt	
7	2410030018	Đỗ Thành Đạt	07/08/2006	C26DDT1		6,5	Sau phẩy rớt	
8	2410030003	Lâm Vũ Hào	26/02/2006	C26DDT1		6,5	Sau phẩy rớt	
9	2410030025	Trần Chí Hào	28/07/2005	C26DDT1		6,5	Sau phẩy rớt	
10	2410030015	Nguyễn Phúc Thái Hòa	06/02/2006	C26DDT1		8,5	Tam phẩy rớt	
11	2410030017	Nguyễn Nhật Huy	04/10/2006	C26DDT1	/	/	/	
12	2410030031	Trần Minh Khoa	25/04/2006	C26DDT1	/	/	/	
13	2410030030	Châu Tuấn Kiệt	30/03/2006	C26DDT1		7,0	Baý	
14	2410030021	Nguyễn Lê Phương Minh	24/09/2006	C26DDT1		6,5	Sau phẩy rớt	
15	2410030027	Phạm Trọng Nghĩa	07/02/2006	C26DDT1		6,5	Sau phẩy rớt	
16	2410030029	Bùi Thịnh Phát	03/02/2006	C26DDT1	/	/	/	
17	2410030005	Nguyễn Tấn Phát	19/11/2006	C26DDT1		6,5	Sau phẩy rớt	
18	2410030022	Trần Duy Tân	15/09/2005	C26DDT1	/	/	/	
19	2410030007	Lương Thành Trọng	26/10/2006	C26DDT1		8,0	Tam	
20	2410030019	Đinh Hoàng Vũ	13/10/2006	C26DDT1	/	/	/	
21	2410030032	Nguyễn Lê Kha Vy	16/12/2006	C26DDT1		6,5	Sau phẩy rớt	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 16 vắng thi: 5 Số bài thi: 16 /

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Thành Huy

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị sản xuất - MH1102048

Mã lớp học phần: 25211MH110204801 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 09/01/2026 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: A1.7

Giám thị 1: Lê Thành Huy Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Bắc	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030046	Vũ Xuân	Bắc	20/11/2006	C26DDT2		7,0	Sau	
2	2410030035	Chế Hoàng	Hiệp	13/05/2006	C26DDT2		6,5	Sau, phẩy nắn	
3	2410030040	Trần Ngọc	Lâm	22/06/2005	C26DDT2		8,0	Tốt	
4	2410030044	Lê Trọng	Nghĩa	14/09/2006	C26DDT2		6,5	Sau, phẩy nắn	
5	2410030049	Trần Quang	Nghĩa	09/05/2006	C26DDT2		6,5	Sau, phẩy nắn	
6	2410030034	Huỳnh Hữu	Thức	26/06/2006	C26DDT2	thuc	6,5	Sau, phẩy nắn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 6 vắng thi: 0. Số bài thi: 6 / 1

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thành Huy

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị sản xuất - MH1102048

Mã lớp học phần: 25211MH110204801 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 09/01/2026 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: A1.7

Giám thị 1: Lê Thành Huy Ký tên: hth

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310030028	Trương Thành Vinh	23/07/2005	C25DDT	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1 Số bài thi: 0 / _____.

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thành Huy

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị sản xuất - MH1102048

Mã lớp học phần: 25211MH110204801 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 23/01/2026 Giờ thi: 9h00 Phòng thi: A15

Giám thị 1: Lê Thành Huy Ký tên: Lê Thành Huy

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ân	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng	Ân	25/09/2006	C26DDT1	<u>Trọng</u>	7,5	Bài đầy đủ	
2	2410030013	Đặng Hoài	Bảo	04/02/2006	C26DDT1	<u>Bảo</u>	7,5	Bài đầy đủ	
3	2410030009	Lưu Gia	Bảo	19/06/2006	C26DDT1	<u>Gia</u>	7,0	Bài	
4	2410030002	Huỳnh Bá Khương	Duy	29/11/2004	C26DDT1	<u>D</u>	8,5	Tam phần	
5	2410030020	Nguyễn Lê Thanh	Duy	04/09/2006	C26DDT1	<u>Duy</u>	7,0	Bài	
6	2410030008	Trần Quốc	Duy	19/02/2006	C26DDT1	<u>Quốc</u>	7,0	Bài	
7	2410030018	Đỗ Thành	Đạt	07/08/2006	C26DDT1	<u>Đạt</u>	7,0	Bài	
8	2410030003	Lâm Vũ	Hào	26/02/2006	C26DDT1	<u>Hào</u>	7,0	Bài	
9	2410030025	Trần Chí	Hào	28/07/2005	C26DDT1	<u>Chí</u>	7,0	Bài	
10	2410030015	Nguyễn Phúc Thái	Hòa	06/02/2006	C26DDT1	<u>Thái</u>	9,0	Điểm	
11	2410030017	Nguyễn Nhật	Huy	04/10/2006	C26DDT1	<u>—</u>	<u>—</u>	<u>—</u>	
12	2410030031	Trần Minh	Khoa	25/04/2006	C26DDT1	<u>—</u>	<u>—</u>	<u>—</u>	
13	2410030030	Châu Tuấn	Kiệt	30/03/2006	C26DDT1	<u>Tuấn</u>	7,5	Bài đầy đủ	
14	2410030021	Nguyễn Lê Phương	Minh	24/09/2006	C26DDT1	<u>Minh</u>	7,0	Bài	
15	2410030027	Phạm Trọng	Nghĩa	07/02/2006	C26DDT1	<u>Nghĩa</u>	7,0	Bài	
16	2410030029	Bùi Thịnh	Phát	03/02/2006	C26DDT1	<u>—</u>	<u>—</u>	<u>—</u>	
17	2410030005	Nguyễn Tấn	Phát	19/11/2006	C26DDT1	<u>Phát</u>	7,0	Bài	
18	2410030022	Trần Duy	Tân	15/09/2005	C26DDT1	<u>—</u>	<u>—</u>	<u>—</u>	
19	2410030007	Lương Thành	Trọng	26/10/2006	C26DDT1	<u>Trọng</u>	8,5	Tam phần	
20	2410030019	Đinh Hoàng	Vũ	13/10/2006	C26DDT1	<u>—</u>	<u>—</u>	<u>—</u>	
21	2410030032	Nguyễn Lê Kha	Vỹ	16/12/2006	C26DDT1	<u>Vỹ</u>	7,0	Bài	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 16 vắng thi: 5 Số bài thi: 16 !Ngày 24 tháng 01 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 24 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thành Huy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị sản xuất - MH1102048

Mã lớp học phần: 25211MH110204801 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 25/01/2026 Giờ thi: 9h00 Phòng thi: A25

Giám thị 1: Lê Thành Huy Ký tên: LTH

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Bắc	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030046	Vũ Xuân	Bắc	20/11/2006	C26DDT2	<u>B</u>	7,5	Bảy phẩy năm	
2	2410030035	Chế Hoàng	Hiệp	13/05/2006	C26DDT2	<u>AL</u>	7,0	Bảy	
3	2410030040	Trần Ngọc	Lâm	22/06/2005	C26DDT2	<u>Ly</u>	8,5	Tám phẩy năm	
4	2410030044	Lê Trọng	Nghĩa	14/09/2006	C26DDT2	<u>LT</u>	7,0	Bảy	
5	2410030049	Trần Quang	Nghĩa	09/05/2006	C26DDT2	<u>TK</u>	7,0	Bảy	
6	2410030034	Huỳnh Hữu	Thức	26/06/2006	C26DDT2	<u>thuc</u>	7,0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 6 vắng thi: 0 . Số bài thi: 6 / _____.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 27 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thành Huy

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị sản xuất - MH1102048

Mã lớp học phần: 25211MH110204801 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 23/01/2026 Giờ thi: 9h00 Phòng thi: A1.5

Giám thị 1: Lê Thành Huy Ký tên: Lê Thành Huy

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310030028	Trương Thành Vinh	23/07/2005	C25DDT	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1 Số bài thi: 0 / _____.

Ngày 24 tháng 01 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 24 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thành Huy